ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG LONG BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 4101/QĐ-UBND	*Long Bình, ngày 29 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng Dự án Gia cố chống sạt lở các đoạn bờ bao rạch Cây Quý, phường Long Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG LONG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Xây dựng số ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 ngày 6 tháng 2023; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 ngày 11 tháng 2024 của Quốc Hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu; Luật số 90/2025/QH15 của Quốc hội ngày 25 ngày 6 tháng 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý; sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của

Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 193/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 220/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 32/2026/TT-BXD ngày 22 tháng 06 năm 2026 của Bộ xây dựng hướng dẫn Nghị định 207/2026/NĐ-CP hướng dẫn Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 34/2026/TT-BXD ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng phục vụ quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn phương pháp xac định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 487/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 22/2025/QĐ-CTUBND ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện các chương trình dự án, nhiệm vụ đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3418/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao Kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 4221/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 nguồn vốn ngân sách địa phương của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 09 tháng 06 năm 2026 của Hội đồng nhân dân phường Long Bình về phê duyệt danh mục kế hoạch đầu tư công phường Long Bình năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Long Bình về điều chỉnh phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 (lần 3);

Căn cứ Quyết định số 4570/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh chuyển đổi theo quy định tại Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 2455/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Long Bình về giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Long Bình về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án "Gia cố chống sạt lở các đoạn bờ bao rạch Cây Quý, phường Long Bình";

Căn cứ Quyết định số 778/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Long Bình về phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công giai đoạn năm 2026-2030 trên địa bàn phường Long Bình; được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Long Bình;

Căn cứ Công văn số 23950/SXD-QLXDCT ngày 03 tháng 7 năm 2026 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn quy trình thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư công thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu;

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng số 11/BCTT-KP ngày 27 tháng 7 năm 2026 của Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Khải Phong lập;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Long Bình tại Công văn số 106/QLDA ngày 30 tháng 7 năm 2026 về việc thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Dự án Gia cố chống sạt lở các đoạn bờ bao rạch Cây Quý, phường Long Bình; được Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (nay là Phòng Hạ tầng) thẩm định tại Công văn số 525/KTHTĐT ngày 10 tháng 9 năm 2026.

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (nay là Phòng Hạ tầng) tại Tờ trình số 320/TTr-KTHTĐT ngày 11 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng Dự án Gia cố chống sạt lở các đoạn bờ bao rạch Cây Quý, phường Long Bình, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Gia cố chống sạt lở các đoạn bờ bao rạch Cây Quý, phường Long Bình.

2. Loại, nhóm dự án; cấp công trình chính; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Nhóm dự án: Nhóm **C**.

- Cấp và loại công trình: Công trình phục vụ nông nghiệp và môi trường; cấp **IV**.

- Thời hạn sử dụng công trình chính theo thiết kế: **10** năm.

3. Mã định danh (nếu có).

4. Địa điểm xây dựng dự án; điểm đầu, điểm cuối và tóm tắt hướng tuyến công trình, một số điểm khống chế; diện tích sử dụng đất của dự án:

- Địa điểm xây dựng: trên địa bàn phường Long Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, gồm:

+ Điểm đầu: ranh Dự án Vành đai 3.

+ Điểm cuối: sông Đồng Nai.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Long Bình.

6. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Long Bình.

7. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, tổ chức lập khảo sát xây dựng (nếu có):

- Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty Cổ phần Xây dựng Khang Uyên có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 0317790893;

- Nhà thầu khảo sát xây dựng: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng QHD có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 0314583200;

- Nhà thầu thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Khải Phong, có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty TNHH số 0314283944.

8. Mục tiêu dự án: Nhằm đảm bảo phòng chống sạt lở, triều cường, tiêu thoát nước, giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước, cải thiện vệ sinh môi trường để không gây tác động xấu đến khu vực xung quanh góp phần thực hiện chỉnh trang đô thị, cải thiện môi trường sống, thúc đẩy phát triển đô thị, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn phường Long Bình thông qua chủ trương đầu tư tại Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Long Bình.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

a. Hạng mục: Gia cố bờ bao: Tổng chiều dài 355,87m, bề rộng mặt bờ bao 2.0m trong đó: (Đoạn 1 dài 96m, đoạn 2 dài 259,87m):

- Kết cấu gia cố bờ bao như sau:

+ Gia cố móng mái taluy bằng rọ đá kích thước (2.0x1.0x1.0)m, bề rộng gia cố 3.0m, móng đóng 4 hàng cừ dừa có đường kính 25-30cm, chiều dài 8m/cây, mật độ đóng 0,75m/cây.

+ Đóng 02 hàng cừ dừa gia cố chân mái taluy, cừ dừa có đường kính 25-30cm, chiều dài 8m/cây, mật độ đóng 3 cây/m.

+ Đắp bờ bao với kết cấu từ dưới lên như sau: Trải vải địa kỹ thuật phân cách cường độ 28kN/m, bề rộng 10m. Đắp bao tải đất chọn lọc. Trải vải địa gia cố cường độ 28kN/m, bề rộng 4m. Đắp đất chọn lọc dày 40cm, K>=0.95. Trải vải địa gia cố cường độ 28kN/m, bề rộng 3m. Đắp đất chọn lọc dày 40cm, K>=0.95. Trải vải địa gia cố bờ bao và phân cách mái taluy cường độ 28kN/m, bề rộng 7m. Đắp mặt bờ bao bằng sỏi đỏ dày 25cm, K>=0.95, bề rộng 2m. Thảm đá mái taluy phía rạch, kích thước rọ đá (4.90x1x0.3) m.

+ Hệ số mái phía rạch 1:1.5.

+ Hệ số mái phía đồng: 1:1

b. Hạng mục: Cống thoát nước:

- Bố trí 3 vị trí đấu nối thoát nước hiện hữu ra rạch, trong đó:

- Các vị trí 1 và vị trí 2 đấu nối bằng cống BTCT đúc sẵn D1000 dài 4m; Móng cống bằng bê tông cốt thép đá 1x2, M250 dày 30cm, bê tông lót móng đá 1x2, M150 dày 10cm, cát lót dày 10cm, rộng 2,1m dài 4m đặt trên móng cừ tràm mật độ 25 cây/m^2, chiều dài cừ 4m/cây. Xây dựng cửa xả 2 đầu cống bằng bê tông đá 1x2, M250, móng bằng bê tông lót đá 1x2, M150 dày 10cm, cát lót dày 10cm đặt trên móng cừ tràm mật độ 25 cây/m^2, chiều dài cừ 4m/cây. Lắp đặt cửa van ngăn triều Clape D1000 bằng thép 304 phía hạ lưu.

- Vị trí 3 xây dựng cửa xả tại ví trí cống hiện hữu D600 bằng bê tông cốt thép đá 1x2, M250, cao 4,3m, dài 4m, rộng 2,1m; móng bằng bê tông lót đá 1x2, M150 dày 10cm, cát lót dày 10cm, dài 4m, rộng 2,1m; đặt trên móng cừ tràm mật độ 25 cây/m^2, chiều dài cừ 4m/cây. Lắp đặt cửa van ngăn triều Clape D600 bằng thép 304 phía hạ lưu

10. Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng: Chi tiết đính kèm Phụ lục các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

Tổng mức đầu tư: **13.748.237.528** *đồng (Bằng chữ: Mười ba tỷ, bảy trăm bốn mươi tám triệu, hai trăm ba mươi bảy nghìn, năm trăm hai mươi tám đồng),* trong đó:

- Chi phí xây dựng sau thuế:	11.715.763.019	(đồng).
- Chi phí quản lý dự án:	274.497.177	(đồng).
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	983.131.371	(đồng).
- Chi phí khác:	120.167.983	(đồng).
- Dự phòng phí:	654.677.978	(đồng).
- Tổng cộng:	**13.748.237.528**	(đồng).

12. Thời gian thực hiện dự án/giai đoạn thực hiện dự án/phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án *(đối với dự án thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về đầu tư theo hình thức đối tác công tư):*

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026 - 2028.

- Giai đoạn thực hiện dự án/phân kỳ dự án đầu tư: không có.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án:

- Nguồn vốn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu.

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

+ Năm 2026: 3.800 (triệu đồng).

+ Năm 2027-2028: 9.948 (triệu đồng).

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án (áp dụng hình thức quản lý dự án) theo khoản 1 Điều 32 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 và khoản 2 Điều 44 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không.

16. Các nội dung khác: Chủ đầu tư phối hợp với các đơn vị liên quan trong công tác giám sát đầu tư cộng đồng theo Nghị định số 19/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Yêu cầu:

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ, các văn bản pháp lý và các số liệu trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

- Đối với các công việc tư vấn đầu tư xây dựng đã triển khai thực hiện trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, trước khi trình thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật, chi phi được xác định trên cơ sở cập nhật giá trị hợp đồng đã ký kết; chủ đầu tư căn cứ dự toán được phê duyệt, các quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng hiện hành và các điều khoản hợp đồng đã ký kết, chịu trách nhiệm rà soát, cập nhật, để nghiệm thu, thanh quyết toán đảm bảo phù hợp theo quy định;

- Nhà thầu thiết kế xây dựng chịu trách nhiệm về chất lượng thiết kế xây dựng do mình thực hiện; việc thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng của cá nhân, tổ chức, chủ đầu tư, người quyết định đầu tư hoặc cơ quan chuyên môn về xây dựng không thay thế và không làm giảm trách nhiệm của nhà thầu thiết kế xây dựng về chất lượng thiết kế xây dựng do mình thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ;

- Giá trị dự toán, tổng dự toán công trình được thẩm định là cơ sở để thực hiện các bước tiếp theo của quá trình triển khai thực hiện dự án (công tác phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, lựa chọn nhà thầu, thương thảo hợp đồng), không dùng để thanh toán trực tiếp cho nhà thầu;

- Về đơn giá thiết bị, đơn giá vật liệu xây dựng chưa được cơ quan có thẩm quyền công bố và chưa đủ điều kiện xác định được giá theo công thức (2.2. - Phụ lục IV Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng) được áp dụng trong dự toán: có thể dự tính trên cơ sở thông tin về giá thiết bị trong hệ thống cơ sở dữ liệu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (có thể tham khảo giá các loại thiết bị tương tự công suất, công nghệ đã lắp đặt của các đơn vị trực tiếp quản lý, vận hành, khai thác). Trong trường hợp tham khảo giá hiện hành của thị trường phải đảm bảo đầy đủ các tiêu chí kỹ thuật tối thiểu theo quy định, chủ đầu tư chịu trách nhiệm rà soát, để đánh giá các tiêu chí kinh tế - kỹ thuật, làm cơ sở áp dụng phù hợp trong dự toán gói thầu.

2. Trách nhiệm của chủ đầu tư trong quá trình triển khai các bước tiếp theo:

- Thực hiện *"Trách nhiệm của chủ đầu tư"* quy định tại Điều 16 Nghị định 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 06 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo

trì công trình xây dựng và các quy định có liên quan;

- Thường xuyên rà soát kịp thời cập nhật, bổ sung các quy chuẩn, tiêu chuẩn, cơ sở pháp lý được cơ quan có thẩm quyền ban hành mới hoặc điều chỉnh, thay thế để hoàn thiện khung tiêu chuẩn áp dụng;

- Các số liệu khảo sát của công trình phải được kiểm tra đối chiếu thực tế tại hiện trường với hồ sơ trước và trong quá trình thi công, chịu trách nhiệm về tính xác thực đối với khối lượng thực tế cần thiết phải thực hiện và đề xuất giải pháp triển khai xử lý phù hợp, tránh thất thoát, lãng phí;

- Chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn đối với mặt bằng thi công và di dời công trình hạ tầng kỹ thuật (nếu có) trong quá trình triển khai dự án; đồng thời, ra soát, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu có), để có biện pháp xử lý phù hợp đảm bảo chất lượng và an toàn công trình;

- Thực hiện cam kết bảo vệ môi trường khi triển khai thi công dự án đảm bảo phù hợp các quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ và Nghị định 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;

- Chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn, nhà thầu thi công xây dựng chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung về quản lý chất lượng công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng; đảm bảo chất lượng xây dựng công trình, vệ sinh môi trường và yêu cầu về phòng cháy chữa cháy, đảm bảo an toàn cho công trình và công trình lân cận. Đảm bảo công trình sau khi xây dựng đạt yêu cầu về mỹ thuật, kỹ thuật, an toàn trong quá trình khai thác sử dụng;

- Tổ chức triển khai thi công xây dựng đảm bảo chất lượng, tiến độ, tuổi thọ công trình và đồng bộ với các công trình, dự án có liên quan; đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động, bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn công trình lân cận trong quá trình thi công và khai thác;

- Chủ đầu tư phối hợp chặt chẽ với tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện đảm bảo đồng bộ trong quá trình thi công, đảm bảo việc kết nối công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy định;

- Giao Chủ đầu tư đóng dấu phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng theo quy định;

- Thực hiện việc lưu trữ hồ sơ theo quy định pháp luật về lưu trữ và đáp ứng kịp thời yêu cầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng khi cần xem xét; việc đóng dấu, lưu trữ hồ sơ được thực hiện theo quy định tại Điều 42 Luật Xây dựng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

- Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng công trình, quản lý chất lượng công trình xây dựng, quản lý chặt chẽ chi phí xây dựng, không để thất

thoát lãng phí, đảm bảo tiến độ, hiệu quả đầu tư; tổ chức thực hiện đầy đủ công tác giám sát, đánh giá đầu tư; thực hiện Quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định;

- Mọi sự thay đổi cần thiết phải thực hiện đảm bảo trình tự thủ tục theo quy định của Nhà nước và kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền kịp thời các khó khăn, vướng mắc nếu vượt thẩm quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường, Trưởng Phòng Giao dịch số - Kho bạc Nhà nước Khu vực II, Trưởng Hạ tầng phường, Trưởng Phòng Tài chính – Kế hoạch phường, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Long Bình và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

(Đính kèm Phụ lục các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu được áp dụng cho Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng Dự án Gia cố chống sạt lở các đoạn bờ bao rạch Cây Quý, phường Long Bình)./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT. Đảng ủy (để b/c);
- TT HĐND - UBND phường (để b/c);
- Lưu: VT, P.KTHTĐT (T03 – 09b).

CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG LONG BÌNH T.P HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Hồng Điệp

PHỤ LỤC
CÁC QUY CHUẨN, TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG
Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Dự án Gia cố chống sạt lở các đoạn bờ bao rạch Cây Quý, phường Long Bình

Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án
Gia cố chống sạt lở các đoạn bờ bao rạch Cây Quý, phường Long Bình

TT	Tiêu chuẩn thiết kế	
1	Quy chuẩn xây dựng Việt Nam - Quy hoạch Xây dựng	QCVN 01:2021/BXD
2	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên trong xây dựng.	QCVN 02:2022/BXD
3	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về thiết kế	QCVN 04 - 05: 2022/BNN&PTNT
4	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về An toàn trong xây dựng	QCVN 18:2021/BXD
5	Quy chuẩn về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	QCVN 16:2023/BXD
6	Công trình thuỷ lợi – Thành phần, nội dung lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo nghiên cứu khả thi và Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	TCVN 12845:2020
7	Công trình bảo vệ đê, bờ sông - Yêu cầu thiết kế	TCVN 8419:2022
8	Công trình thủy lợi - Nền các công trình thủy công - Yêu cầu thiết kế	TCVN 4253:2012
9	Công trình thủy lợi – Yêu cầu thiết kế đê sông	TCVN 9902:2023
10	Công tác trắc địa trong XDCT – Yêu cầu chung	TCVN 9398:2012
11	Công trình thủy lợi - Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa hình trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế	TCVN 8478:2018
12	Công trình thủy lợi. Các quy định chủ yếu về đo địa hình, xác định tim kênh và công trình trên kênh	TCVN 8223:2009
13	Công trình thuỷ lợi - Các quy định chủ yếu về lưới khống chế mặt bằng địa hình	TCVN 8224:2009
14	Công trình thuỷ lợi - Các quy định chủ yếu về lưới khống chế cao độ địa hình	TCVN 8225:2009

15	Công trình thuỷ lợi - các quy định chủ yếu về khảo sát mặt cắt và bình đồ địa hình các tỷ lệ từ 1/200 đến 1/5000	TCVN 8226:2009
16	Công tác nền móng - thi công và nghiệm thu	TCVN 9361:2012
17	Công tác đất - thi công và nghiệm thu	TCVN 4447:2012
18	Lớp kết cấu áo đường ô tô bằng cấp phối thiên nhiên – Vật liệu, Thi công và nghiệm thu	TCVN 8857:2011

Các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình quy phạm thiết kế hiện hành khác của Việt Nam./.